TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU** Số:48/2021/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 02 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 15 tháng 11 năm 2021 và yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải.

XÉT THẤY:

Các bên khi tham gia hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận và nội dung thỏa thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hoà giải và tài liệu kèm theo, các bên không có thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên:

- Người khởi kiện: Chị Trần Mộng N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp L, xã Vĩnh M, huyện Hòa B, tỉnh Bạc Liêu

2. Những nội dung hòa giải thành được công nhận cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Mộng N và anh Nguyễn Quốc D đồng ý thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị N và anh D thống nhất giao cháu Nguyễn Thiên K, sinh ngày 19/5/2016 cho anh D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 19/10/2020 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. (Hiện tại cháu L đang ở với chị N, cháu K đang ở với anh D).

Chị N và anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh D không yêu cầu.

Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị N và anh D xác định tự thỏa thuận xong, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và anh D xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Các đương sự có quyền đề nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Cơ quan THADS huyện Hòa Bình;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Phan Thị Mỹ Xuyên